

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04-7-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Hồng H; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 13/16/133 C, phường H, quận L, Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Minh H; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 13/16/133 C, phường H, quận L, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Hồng H trình bày: Chị và anh H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63 quyển số 01 ngày 03/7/1996 tại Ủy ban nhân dân phường H, Quận L, thành phố H. Đến nay, vợ chồng đã có 02 con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đồng thời do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng càng trở nên căng thẳng mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Thực tế đến nay, hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hà P, sinh năm 199X đến nay đã thành niên và Vũ Hà Phương T, sinh ngày 09/10/200Y. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Vũ Hà Phương T. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị đề nghị anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000 đồng/ tháng để nuôi con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị H xin rút yêu cầu đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Vũ Minh H vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

Tại đơn trình bày của cháu Vũ Hà Phương T thể hiện quan điểm trong trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu T có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật; bị đơn đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Lương Thị Hồng H được ly hôn anh Vũ Minh H;

- Về con chung: Giao con chung Vũ Hà Phương T, sinh ngày 09/10/200Y cho chị Lương Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc chị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Minh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện anh H có nơi ĐKNKTT và chỗ ở tại số 13/16/133 C, phường H, quận L, Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Lương Thị Hồng H và anh Vũ Minh H tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị H trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đồng thời do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng càng trở nên căng thẳng mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Thực tế đến nay, hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Lời khai của chị H phù hợp với thực tế qua xác minh tại chính quyền địa phương về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống cũng như tình trạng hiện tại của vợ chồng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Đối với anh H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không có lý do như vậy anh Hà đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật bảo vệ, đồng

thời thể hiện anh H không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhưng tình cảm không hề cải thiện, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa họ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với các qui định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung:

[5] Về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Hai bên có 02 con chung là Vũ Hà P, sinh năm 199X đến nay đã thành niên và Vũ Hà Phương T, sinh ngày 09/10/200Y. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Vũ Hà Phương T đến khi con đủ 18 tuổi, nguyện vọng của cháu T muốn ở với mẹ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao con chung Vũ Hà Phương T cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, chị H xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc rút một phần yêu cầu này của chị H là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí: Chị Lương Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị Hồng H và anh Vũ Minh H.

- Về con chung: Giao con Vũ Hà Phương T, sinh ngày 09/10/200Y cho chị Lương Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lương Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị H đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004967 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Lương Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường H, quận L, H; (GCNKH 1996)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nam Ninh